

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QTKD

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN

Số TC: 03

Mã học phần: 152.060

Dùng cho ngành: đại học Tài chính - ngân hàng

Thanh Hóa, năm 2021

TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC

KHOA: KT – QTKD

Bộ môn: Tài chính – Ngân hàng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:

THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN

Mã học phần: 152.060

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: **Trịnh Thị Thu Huyền**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **GVC, Phó trưởng bộ môn, Tiến sĩ Tài chính ngân hàng**

+ Thời gian làm việc: Các ngày làm việc trong tuần tại **P306C nhà A2, Cơ sở chính, Đại học Hồng Đức.**

+ Điện thoại: **0912.384.406**

+ Email: **trinhthithuhuyen@hdu.edu.vn**

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Cẩm Nhung**

+ Chức danh, học hàm, học vị: **GVC, Thạc sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C – A2 CS chính**

+ Địa chỉ liên hệ: Khoa KT-QTKD trường Đại học Hồng Đức

+ Điện thoại, email:

DD: 0919.710.532

E-mail: **nguyencamnhung@hdu.edu.vn**

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành đào tạo: đại học tài chính - ngân hàng (bắt đầu từ khóa 24)

Tên học phần: **Thẩm định tài chính dự án**

Số tín chỉ học tập: **3**

Mã học phần: 152060

Học kỳ: 8

Học phần bắt buộc

Tự chọn

(Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp)

Các học phần tiên quyết: **QT tài chính doanh nghiệp 2**

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 27

+ Thảo luận, bài tập: 30

+ Thực hành: 06

+ Tự học: 135

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.306C A2, Trường Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần:

Nội dung học phần: Thẩm định các nội dung tài chính dự án, đưa ra kết luận dự án có đạt được hiệu quả về mặt tài chính hay không, giúp việc ra quyết định lựa chọn chấp nhận hay loại bỏ dự án đầu tư.

Năng lực đạt được: Người học thu thập được các thông tin cần thiết, trên cơ sở đó tính toán xác định lại các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính của dự án: Doanh thu, chi phí hoạt động, lợi nhuận hoạt động, lãi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp, dòng tiền thuần hoạt động; dòng tiền thuần từ dự án, tỷ lệ chiết khấu; giá trị hiện tại thuần, tỷ suất doanh lợi nội bộ, thời gian thu hồi vốn, độ nhạy... của dự án.

4. Mục tiêu của học phần

STT	Mô tả		Chuẩn đầu ra CTĐT
	<i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i>		
Tuần 1	Kiến thức	Sinh viên hiểu được khái quát về dự án (Khái niệm, đặc điểm, các giai đoạn của một dự án đầu tư); nội dung thẩm định dự án đầu tư.	PLO8
	Kỹ năng	Có kỹ năng thu thập thông tin, tài liệu học tập, lắng nghe, trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến dự án và thẩm định dự án đầu tư.	PLO11 PLO13
	Thái độ, năng lực	Có tinh thần tự giác, tập trung, nghiêm túc, có năng lực tự học, tự nghiên cứu.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 2	Kiến thức	Sinh viên hiểu khái quát về thẩm định tài chính dự án; vốn đầu tư và dự toán vốn đầu tư.	PLO8
	Kỹ năng	Có kỹ năng lắng nghe, thu thập kiến thức về thẩm định tài chính dự án, vốn đầu tư dự án, dự toán vốn đầu tư	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 3	Kiến thức	Sinh viên hiểu rõ các căn cứ và các phương pháp dự toán vốn đầu tư	PLO8
	Kỹ năng	Phân tích các căn cứ dự toán vốn đầu tư, thực hiện các phương pháp dự toán vốn đầu tư (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 4	Kiến thức	Sinh viên hiểu rõ về các phương thức tài trợ cho dự án (tài trợ bằng vốn chủ, tài trợ bằng nợ vay, kết hợp vốn chủ và nợ)	PLO8
	Kỹ năng	Phân tích được ưu điểm, hạn chế của từng phương thức tài trợ cho dự án.	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 5	Kiến thức	Sinh viên hiểu được những nội dung của các báo cáo kế toán tài chính.	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên phân tích được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp; xác định được dòng tiền hoạt động, dòng tiền đầu tư trong kỳ của doanh nghiệp (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực,	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự	PLO17

	Thái độ	học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO18 PLO19
Tuần 6	Kiến thức	Sinh viên hiểu được dòng tiền và các phương pháp, nguyên tắc xác định dòng tiền của dự án.	PLO8
	Kỹ năng	Phân biệt được lợi nhuận kế toán và dòng tiền của dự án. Xác định được dòng tiền thuần từ dự án (trên cơ sở số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 7	Kiến thức	Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về lãi suất chiết khấu: Hiểu được nội dung và ý nghĩa của mô hình định giá tài sản tài chính (mô hình CAPM)	PLO8
	Kỹ năng	Phân tích được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng của một chứng khoán. Tính toán được tỷ suất sinh lời kỳ vọng và mức độ rủi ro (độ lệch chuẩn, phương sai) của chứng khoán và danh mục chứng khoán (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 8	Kiến thức	Sinh viên hiểu được phương pháp xác định lãi suất chiết khấu trong các trường hợp vốn đầu tư được huy động từ các nguồn tài trợ khác nhau.	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên xác định được lãi suất chiết khấu của từng phương án tài trợ cho dự án	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 9	Kiến thức	Sinh viên hiểu được phương pháp xác định lãi suất chiết khấu trong các trường hợp vốn đầu tư được huy động từ các nguồn tài trợ khác nhau.	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên xác định được lãi suất chiết khấu của từng phương án tài trợ cho dự án	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 10	Kiến thức	Sinh viên hiểu rõ về các loại rủi ro của dự án	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên phân tích độ nhạy, phân tích các tình huống để đánh giá được mức độ rủi ro của dự án (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 11	Kiến thức	Sinh viên hiểu rõ về các loại rủi ro của dự án	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên phân tích được sự ảnh hưởng của dự án đối với rủi ro của doanh nghiệp	PLO11 PLO13

	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 12	Kiến thức	Sinh viên hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách xác định các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án, tiêu chuẩn lựa chọn dự án đối với chỉ tiêu (NPV;IRR; PI; DPP, AAP; BP)	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên tính toán được các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đưa ra quyết định lựa chọn hay loại bỏ dự án (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 13	Kiến thức	Sinh viên hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách xác định các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án, tiêu chuẩn lựa chọn dự án trong các trường hợp khác biệt giữa các dự án.	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên tính toán được các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đưa ra quyết định lựa chọn hay loại bỏ dự án (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19
Tuần 14	Kiến thức	Sinh viên hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách xác định các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án, tiêu chuẩn lựa chọn dự án đối với chỉ tiêu (PI; DPP, AAP; BP)	PLO8
	Kỹ năng	Sinh viên tính toán được các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đưa ra quyết định lựa chọn hay loại bỏ dự án (theo số liệu mô phỏng)	PLO11 PLO13
	Năng lực, Thái độ	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, nâng cao năng lực tự học, tích cực tạo lập, duy trì việc học tập theo nhóm.	PLO17 PLO18 PLO19

5. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Kết quả muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản nhất về thẩm định dự án đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước, các NHTM, các doanh nghiệp và có thể thực hiện được các công việc cụ thể như: + Xác định tổng dự toán vốn đầu tư và các nguồn tài trợ cũng như các phương thức tài trợ dự án + Xác định chi phí và lợi ích của dự án.		

	<ul style="list-style-type: none"> + Xác định dòng tiền của dự án; + Tính lãi suất chiết khấu; + Xác định các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án và đánh giá rủi ro trong dự án. + Xác định chính xác dự toán vốn đầu tư cho dự án + Phân tích được sự tác động của đội ngũ cán bộ; trang thiết bị, công nghệ; thông tin; tổ chức công tác thẩm định tài chính dự án tới thẩm định tài chính dự án. + Xác định nhu cầu tài trợ cho các dự án theo phương pháp dự báo theo tỷ phần doanh thu và phương pháp dự báo tổng thể. + Tư vấn cho chủ đầu tư đưa ra những quyết định lựa chọn dự án có lợi nhất. + Xác định được các nguồn tài trợ cho dự án bằng vốn tự có, ưu điểm và hạn chế của từng nguồn tài trợ. + Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho một doanh nghiệp. Xác định dòng tiền hoạt động, dòng tiền từ hoạt động đầu tư và dòng tiền từ hoạt động tài trợ. + Phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến việc xác định dòng tiền của dự án vào các dự án cụ thể. + Định giá cổ phiếu, định giá trái phiếu, định giá các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, lập kế hoạch tiết kiệm để chi tiêu, thanh toán nợ và đặc biệt trong công tác thẩm định tài chính dự án 	PO7	PLO8
<p style="text-align: center;">Kỹ Năng</p>	<p>Người học thành thạo các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng trình bày và thẩm định tài chính dự án + Kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm khi thẩm định dự án đầu tư + Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề về dự án đầu tư + Kỹ năng lập kế hoạch tài chính cho dự án đầu tư + Kỹ năng tính toán các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đầu tư + Kỹ năng tư vấn cho khách hàng lựa chọn dự án đầu tư thích hợp (NPV, IRR, PI, PP, AAP, BP) 	PO7	PLO11 PLO13
<p style="text-align: center;">Thái độ & năng lực</p>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan 		

	<p>đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan.</p> <p>+ Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.</p> <p>- Có khả năng thu thập, phân tích dữ liệu, thực hiện thẩm định tài chính dự án</p> <p>- Tạo lập ý thức và thói quen sáng tạo cải tiến liên tục trong mọi hoạt động trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.</p>	PO8	PLO17 PLO18 PLO19
--	---	------------	-------------------------

6. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Tổng quan về thẩm định tài chính dự án

- 1.1 Những vấn đề chung về dự án
 - 1.1.1 Khái niệm
 - 1.1.2 Đặc điểm của dự án
 - 1.1.3 Phân loại dự án
- 1.2 Các giai đoạn của dự án
 - 1.2.1 Xác định dự án
 - 1.2.2 Phân tích và lập dự án
 - 1.2.3 Duyệt dự án
 - 1.2.4 Thực hiện dự án
 - 1.2.5 Nghiệm thu, tổng kết và giải thể
- 1.3 Thẩm định dự án
 - 1.3.1 Khái niệm thẩm định dự án
 - 1.3.2 Nội dung thẩm định dự án
- 1.4 Thẩm định tài chính dự án
 - 1.4.1 Khái niệm
 - 1.4.2 Nội dung thẩm định tài chính dự án
 - 1.4.3 Nhân tố ảnh hưởng tới thẩm định tài chính dự án

Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư

- 2.1 Khái niệm và phân loại vốn đầu tư
- 2.2 Dự toán vốn đầu tư
 - 2.2.1 Khái niệm
 - 2.2.2 Căn cứ dự toán
 - 2.2.3 Phương pháp dự toán
- 2.3 Các phương thức tài trợ dự án
 - 2.3.1 Tài trợ cho dự án bằng vốn tự có
 - 2.3.2 Tài trợ cho dự án bằng nợ
 - 2.3.3 Leasing

2.3.4 Tài trợ dự án theo phương thức kết hợp

2.4 Phương thức tài trợ và vấn đề xác định dòng tiền, lãi suất chiết khấu của dự án

Nội dung 3: Dòng tiền của dự án

3.1 Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp

3.1.1 Bảng cân đối kế toán

3.1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh

3.1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

3.2 Những vấn đề chung về dòng tiền của dự án

3.2.1 Khái niệm

3.2.2 Phân biệt dòng tiền và lợi nhuận kế toán

3.2.3 Nguyên tắc xác định dòng tiền

3.3 Phương pháp xác định dòng tiền

3.3.1 Phương pháp xác định dòng tiền

3.3.2 Phương thức tài trợ và xác định dòng tiền

3.3.3 Nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định dòng tiền

Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu

4.1 Sơ lược về mô hình CAPM và APT

4.1.1 Rủi ro và lợi tức kỳ vọng của chứng khoán

4.1.2 Mô hình ATP

4.2 Khái niệm lãi suất chiết khấu

4.3 Nguyên tắc dự tính lãi suất chiết khấu

4.4 Phương pháp xác định lãi suất chiết khấu

4.4.1 Vốn đầu tư là nợ

4.4.2 Vốn đầu tư là vốn chủ sở hữu

4.4.3 Các nhân tố xác định hệ số beta

4.4.4 Khi vốn đầu tư gồm nợ và vốn chủ sở hữu

Nội dung 5: Phân tích rủi ro của dự án

5.1 Khái niệm và các loại rủi ro của dự án

5.2 Nguyên tắc đánh đổi giữa rủi ro và lợi tức

5.3 Đo lường và phòng ngừa rủi ro của dự án

5.3.1 Đo lường và phòng ngừa rủi ro loại 1

5.3.2 Rủi ro loại 2

5.3.3 Rủi ro loại ba (rủi ro thị trường)

Nội dung 6: Chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án

6.1 Giá trị thời gian của tiền

6.1.1 Nguyên tắc giá trị thời gian của tiền

6.1.2 Ứng dụng nguyên tắc giá trị thời gian của tiền

6.2 Các chỉ tiêu trong thẩm định tài chính dự án

- 6.2.1 Giá trị hiện tại ròng (NPV)
- 6.2.2 Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR)
- 6.2.3 Chỉ số doanh lợi (PI)
- 6.2.4 Thời gian hoàn vốn (PP)
- 6.2.5 Lợi nhuận kế toán bình quân (AAP)
- 6.2.6 Điểm hoà vốn (BP)
- 6.3 Thẩm định dự án trong một số trường hợp đặc biệt
- 6.3.1 ANPV
- 6.3.2 IRR đa trị
- 6.3.3 Lãi suất chiết khấu thay đổi

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. Lưu Thị Hương (2014), *Thẩm định tài chính dự án*, NXB Tài chính

7.2. Học liệu tham khảo

TL1. Đinh Thế Hiển (2015), *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh

8. Hình thức tổ chức dạy học

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng cộng
		Lý thuyết	T.luận, B.tập	Thực hành	Tự học	
1	Tổng quan về thẩm định tài chính dự án	3	3		15	4,5
2	Dự toán vốn đầu tư	5	5		25	7,5
3	Dòng tiền của dự án	5	6		25	8
4	Lãi suất chiết khấu	5	6		25	8
5	Phân tích rủi ro của dự án	4	5		20	6,5
6	Chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án	5	5		20	7,5
7	Thực hành			6	5	3
Tổng cộng		27	30	6	135	45

8.2 Lịch trình cụ thể

Tuần 1: Nội dung 1: Tổng quan về thẩm định tài chính dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm dự án. 2/ Đặc điểm của dự án. 3/ Các giai đoạn	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được thế nào là dự án; các đặc điểm của dự án và các giai đoạn của dự án từ khâu xác định dự án đến	1/ Đọc chương 1 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.

		<p>của dự án.</p> <p>4/ Khái niệm, nội dung thẩm định dự án</p>	<p>khâu nghiệm thu, tổng kết và giải thể.</p> <p>- Hiểu được thế nào là thẩm định dự án và nội dung của thẩm định dự án bao gồm thẩm định kỹ thuật, thẩm định tính kinh tế của dự án và thẩm định tài chính của dự án.</p> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <p>- Trên cơ sở hiểu được các vận đề lý thuyết, SV có thể vận dụng để xác định phương pháp thẩm định phù hợp đối với từng loại dự án, phù hợp với đặc điểm của nó.</p> <p>- Hiểu được thế nào là thẩm định dự án, sự cần thiết và các nội dung thẩm định dự án để từ đó xác định được vị trí của thẩm định tài chính dự án và làm nền tảng cho việc nghiên cứu các nội dung tiếp theo.</p>	
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	<p>- Nội dung thẩm định dự án.</p> <p>- Ý nghĩa của thẩm định dự án đối với các chủ thể có liên quan.</p>	<p>1/ Sinh viên hiểu và trình bày trước nhóm thảo luận hoặc trước lớp các nội dung của thẩm định dự án và ý nghĩa của thẩm định dự án đối với các chủ thể có liên quan. Từ đó liên hệ được vai trò của thẩm định dự án đối với việc lựa chọn các dự án đầu tư của nhà nước ở Việt Nam hiện nay.</p>	<p>1/ Đọc chương 1 – TL1</p> <p>2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	<p>1/ Vai trò của dự án.</p> <p>2/ Phân loại dự án.</p>	<p>1/ Hiểu được vai trò của dự án đối với các chủ đầu tư, các nhà quản lý, tới sự phát triển của nền kinh tế.</p> <p>2/ Hiểu được các cách phân loại dự án theo các tiêu thức khác nhau và phân loại dự án đầu tư ở VN theo “Quy chế quản lý đầu tư và XD”.</p>	<p>1/ Đọc chương 1 – TL1</p> <p>2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>
KT- ĐG	Phòng	Vấn đáp: các nội	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài	SV trả lời các câu hỏi

	học	dung trong tuần.	qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sinh viên tra cứu các tài liệu có liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 2: Nội dung 1: Tổng quan về thẩm định tài chính dự án
Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm, nội dung thẩm định tài chính dự án 2/ Khái niệm vốn đầu tư. 3/ Khái niệm dự toán vốn đầu tư.	1/ Về kiến thức: - Hiểu được thế nào là thẩm định tài chính dự án và các nội dung chủ yếu của thẩm định tài chính dự án (xác định tổng dự toán vốn đầu tư và nguồn tài trợ; xác định chi phí và lợi ích của dự án; dự tính lãi suất chiết khấu; xác định các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án; đánh giá rủi ro trong dự án). - Hiểu được thế nào là vốn đầu tư trên góc độ của một dự án và thế nào là dự toán vốn đầu tư cũng như các bước trong quá trình lập ngân sách vốn. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng sự hiểu biết về thẩm định tài chính dự án để có được cách tiếp cận một cách có hệ thống các nội dung tiếp theo. - Trên cơ sở hiểu được thế nào là vốn đầu tư và dự toán vốn đầu tư, sinh viên có thể vận dụng để xác định chính xác dự toán vốn đầu tư cho dự án trong các bài tập xác định dự toán vốn đầu tư.	1/ Đọc chương 1 – TL1 2/ Đọc chương 2 – TL1 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận nhóm	Phòng học (2 tiết)	1/ Các nhân tố ảnh hưởng tới thẩm định tài chính dự án. 2/ Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình dự toán vốn đầu tư.	1/ Sinh viên hiểu và phân tích được sự tác động của các nhóm nhân tố tới thẩm định tài chính dự án và liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam. 2/ Phân tích và làm rõ tác động của các nhóm nhân tố tới quá trình dự toán vốn đầu tư và liên hệ thực tiễn ở Việt Nam về sự	1/ Đọc chương 1 – TL1 2/ Đọc chương 2 – TL1 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.

			tác động của các nhân tố đó.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các nhân tố ảnh hưởng tới thẩm định tài chính dự án. 2/ Phân loại vốn đầu tư.	1/ Sinh viên phân tích được sự tác động của đội ngũ cán bộ; trang thiết bị, công nghệ; thông tin; tổ chức công tác thẩm định tài chính dự án tới thẩm định tài chính dự án. 2/ Sinh viên hiểu được các cách phân loại vốn đầu tư theo các tiêu thức khác nhau.	1/ Đọc chương 1 – TL1 2/ Đọc chương 2 – TL1 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT - ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 3: Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp dự toán.	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được cách xác định dự toán vốn đầu tư theo 2 phương pháp: Phương pháp dự báo theo tỷ phần doanh thu và phương pháp dự báo tổng thể. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản của các phương pháp dự toán, sinh viên có thể vận dụng để xác định nhu cầu tài trợ cho các dự án theo từng phương pháp.	1/ Đọc chương 2 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương thức tài trợ và vấn đề xác định dòng tiền, lãi suất chiết khấu của dự án.	1/ Yêu cầu sinh viên phân tích được ảnh hưởng của phương thức tài trợ đến xác định dòng tiền và lãi suất chiết khấu của dự án.	1/ Đọc chương 2 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Căn cứ lập dự toán vốn đầu tư.	1/ Sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc phân tích và cân nhắc kỹ lưỡng các căn cứ dự toán và sự tác động của các căn cứ dự toán tới dự toán vốn đầu tư.	1/ Đọc chương 2 – TL1. 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT - ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 4: Nội dung 2: Dự toán vốn đầu tư

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Các phương thức tài trợ cho dự án: - Leasing. - Tài trợ dự án theo phương thức kết hợp.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu thế nào là leasing, các phương thức giao dịch của leasing và lợi ích của leasing. - Sinh viên hiểu được thế nào là tài trợ theo phương thức kết hợp đồng thời hiểu được yêu cầu của việc sử dụng phương thức tài trợ kết hợp là phải xây dựng được cơ cấu vốn tối ưu. 2/ Về kỹ năng: Vận dụng những hiểu biết về các phương thức tài trợ dự án để xác định được phương thức tài trợ cho các dự án cụ thể.	
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Tài trợ cho dự án bằng cho thuê các loại tài sản (leasing) ở Việt Nam.	1/ Yêu cầu sinh viên phải vận dụng được những kiến thức đã học, đã nghiên cứu về tài trợ cho dự án bằng cho thuê các loại tài sản (leasing) để liên hệ thực tiễn về sự phát triển của loại hình tài trợ dự án này ở Việt Nam hiện nay.	1/ Đọc chương 2 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các phương thức tài trợ dự án: - Tài trợ cho dự án bằng vốn tự có. - Tài trợ cho dự án bằng nợ.	1/ Yêu cầu: - Sinh viên nghiên cứu và chỉ ra được các nguồn tài trợ cho dự án bằng vốn tự có, ưu điểm và hạn chế của từng nguồn tài trợ. - Hiểu được các nguồn tài trợ dự án bằng nợ; vai trò, ưu điểm và hạn chế của từng nguồn tài trợ.	1/ Đọc chương 2 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT - ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các ND trong tuần học, các ND tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 5: Nội dung 3: Dòng tiền của dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2/ Khái niệm dòng tiền của dự án.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được nội dung của báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các bộ phận của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (dòng tiền hoạt động, dòng tiền từ hoạt động đầu tư, dòng tiền từ hoạt động tài trợ). - Sinh viên hiểu được thế nào là dòng tiền và vai trò của dòng tiền trong dự án. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết để lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho một doanh nghiệp, xác định được dòng tiền hoạt động, dòng tiền từ hoạt động đầu tư và dòng tiền từ hoạt động tài trợ.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Phân biệt dòng tiền và lợi nhuận kế toán.	1/ Yêu cầu sinh viên chỉ ra được những khác biệt của dòng tiền dự án và lợi nhuận kế toán.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Bảng cân đối kế toán 2/ Báo cáo kết quả kinh doanh.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu được nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG KT TX1	Phòng học	LT, BT thuộc nội dung tuần 1-5	- Hình thức: Viết. - Thời gian: 30 phút	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 6: Nội dung 3: Dòng tiền của dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp xác định dòng tiền. 2/ Phương thức tài trợ và xác định dòng tiền	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được các phương pháp xác định dòng tiền từ hoạt động đầu tư và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. - Hiểu được sự thay đổi về phương pháp xác định dòng tiền khi dự án được tài trợ hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu; bằng nợ và VCSH; khi tài sản cố định của dự án được hình thành thông qua thuế; khi vốn đầu tư hoàn toàn là vốn vay. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên vận dụng được các phương pháp xác định dòng tiền đã nghiên cứu để làm các bài tập về xác định dòng tiền của dự án.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Sinh viên làm các bài tập về xác định dòng tiền của dự án	1/ Yêu cầu sinh viên vận dụng lý thuyết làm được các bài tập về xác định dòng tiền của dự án.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Nguyên tắc xác định dòng tiền.	1/ Sinh viên hiểu được các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án, như: dòng tiền phù hợp, loại bỏ chi phí chìm ra khỏi phân tích, chi phí cơ hội được đưa vào phân tích, đầu tư tài sản lưu động ròng, xem xét tác động phụ và phân bổ chi phí quản trị chung.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các ND trong tuần học, các ND tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 7: Nội dung 3: Dòng tiền của dự án
Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định dòng tiền.</p> <p>2/ Rủi ro và lợi tức kỳ vọng của chứng khoán</p> <p>3/ Hiệp phương sai và hệ số tương quan</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và làm rõ được sự tác động của cơ cấu vốn tài trợ, lợi thuế của việc sử dụng nợ, rủi ro, những ưu đãi đầu tư của chính phủ, lãi suất chiết khấu được lựa chọn, lãi suất chiết khấu được lựa chọn áp dụng cho ngoại tệ hay nội tệ và việc lựa chọn phương pháp tính khấu hao đối với việc xác định dòng tiền của dự án. - Hiểu được ý nghĩa của mô hình CAPM và các khái niệm phương sai, kỳ vọng toán, độ lệch chuẩn; cách xác định phương sai và độ lệch chuẩn của lợi tức kỳ vọng của chứng khoán. - Hiểu được ý nghĩa của hiệp phương sai và hệ số tương quan trong việc lựa chọn chứng khoán đầu tư. <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết đã nghiên cứu để phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến việc xác định dòng tiền của dự án vào các dự án cụ thể. - Vận dụng các vấn đề lý thuyết đã nghiên cứu về rủi ro, lợi tức kỳ vọng của chứng khoán, hiệp phương sai và hệ số tương quan để xác định các chỉ tiêu: phương sai, độ lệch chuẩn của chứng khoán; hiệp phương sai và hệ số tương quan giữa lợi tức của các chứng khoán trong các quyết định 	<p>1/ Đọc chương 3 – TL1</p> <p>2/ Đọc chương 4 – TL1</p> <p>3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>

			đầu tư chứng khoán.	
Thảo luận	Phòng học (3 tiết)	1/ Vấn đề xác định dòng tiền và xác định lãi suất chiết khấu. 2/ Ý nghĩa của mô hình CAPM và ATP.	1/ Yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời được câu hỏi: việc xác định dòng tiền và xác định lãi suất chiết khấu có thể được tiến hành biệt lập hay không? 2/ Ý nghĩa của mô hình CAPM và ATP trong việc xác định lãi suất chiết khấu?	1/ Đọc chương 3–TL1 2/ Đọc chương 4- TL1 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Ví dụ về xác định dòng tiền và phân tích dòng tiền của dự án. 2/ Mô hình ATP.	1/ Sinh viên vận dụng lý thuyết về dòng tiền, phương pháp xác định dòng tiền để xác định dòng tiền và phân tích dòng tiền của một dự án. 2/ Hiểu được nội dung của mô hình ATP (lý thuyết định giá chênh lệch) và vận dụng mô hình để giải thích mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng của một chứng khoán.	1/ Đọc chương 3 – TL1 2/ Đọc chương 4 – TL1 3/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG giữa kỳ	Phòng học	LT, BT thuộc các nội dung từ tuần 1 -7	- Hình thức: Viết - Thời gian: 50 phút	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 8: Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Rủi ro và lợi tức của danh mục.</p> <p>2/ Phương pháp xác định lãi suất chiết khấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi vốn đầu tư là nợ; - Khi vốn đầu tư là vốn chủ sở hữu. 	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là rủi ro và lợi tức kỳ vọng của danh mục gồm 2 chứng khoán và danh mục gồm N chứng khoán. Đồng thời, hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng của chứng khoán được thể hiện qua mô hình CAPM. - Hiểu được tại sao khi dự án mới được tài trợ hoàn toàn bằng nợ thì lãi suất chiết khấu được sử dụng để chiết khấu các dòng tiền của dự án có thể được xem là chi phí nợ sau thuế. - Sinh viên hiểu được cách xác định chi phí vốn chủ sở hữu bằng mô hình CAPM. <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng mô hình CAPM về lợi tức của chứng khoán để lựa chọn danh mục đầu tư cho doanh nghiệp. - Vận dụng các nội dung lý thuyết đã nghiên cứu về xác định lãi suất chiết khấu để xác định lãi suất chiết khấu cho các dự án trong trường hợp dự án được tài trợ hoàn toàn bằng nợ hoặc hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu. 	<p>1/ Đọc chương 4 – TL1</p> <p>2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Sinh viên làm các bài tập về xác định dòng tiền và lãi suất chiết khấu.	1/ Sinh viên vận dụng mô hình CAPM để xác định lãi suất chiết khấu của các dự án khi dự án được tài trợ hoàn toàn bằng nợ hoặc hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu.	<p>1/ Đọc chương 4 – TL1</p> <p>2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p>
Tự học,	Ở nhà,	1/ Khái niệm	1/ Sinh viên hiểu được thế nào	1/ Đọc chương 4 – TL1

tự nghiên cứu	thư viện (10 tiết)	lãi suất chiết khấu. 2/ Nguyên tắc dự tính lãi suất chiết khấu.	là lãi suất chiết khấu và bản chất của lãi suất chiết khấu. 2/ Phân tích được nội dung các nguyên tắc xác định lãi suất chiết khấu: mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức kỳ vọng; mối quan hệ giữa cơ cấu vốn tài trợ cho dự án xem xét và cơ cấu vốn của doanh nghiệp; dự án đang được xem xét phải đặt trong tương quan với các tài sản tài chính và dự án khác “cùng mức độ rủi ro” và nguyên tắc nhất quán.	2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các ND trong tuần học, các ND tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 9: Nội dung 4: Lãi suất chiết khấu

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phương pháp xác định lãi suất chiết khấu: - Các nhân tố xác định hệ số beta. - Khi vốn đầu tư gồm nợ và vốn chủ sở hữu.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên cần nhận biết được các nhân tố xác định hệ số beta: chu kỳ của doanh thu, đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính và cách ước tính hệ số beta. - Hiểu được cách thức điều chỉnh dự án trong trường hợp dự án được tài trợ bằng cả nợ và vốn chủ sở hữu. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng những nội dung lý thuyết đã nghiên cứu để ước lượng beta dựa vào những thông tin được cung cấp về chu kỳ của doanh thu, đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính. - Vận dụng các kiến thức đã học để xác định chi phí vốn bình quân gia quyền trong trường hợp dự án được tài trợ cả bằng nợ và vốn chủ sở hữu. Trên cơ sở đó, xác định được NPV của dự án để đưa ra quyết định lựa chọn dự án đầu tư.	1/ Đọc chương 4 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Xác định dòng tiền và lãi suất chiết khấu	1/ Sinh viên làm các bài tập lựa chọn dự án đầu tư trong trường hợp dự án được tài trợ cả bằng nợ và vốn chủ sở hữu.	1/ Đọc chương 4 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Các phương pháp xác định lãi suất chiết khấu	1/ Sinh viên đọc và hiểu được nội dung các phương pháp xác định lãi suất chiết khấu của dự án trong các trường hợp dự án được tài trợ bằng các hình thức khác nhau để chuẩn bị cho giờ học lý thuyết và làm bài tập trên	1/ Đọc chương 4 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.

			lớp.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 10: Nội dung 5: Phân tích rủi ro của dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Nguyên tắc đánh đổi giữa rủi ro và lợi tức 2/ Đo lường và phòng ngừa rủi ro loại 1	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức, giải thích được tại sao khi rủi ro càng lớn thì tỷ suất sinh lời yêu cầu phải cao tương xứng mới thu hút được đầu tư. - Hiểu được thế nào là rủi ro loại 1 và các phương pháp đánh giá rủi ro loại 1: phân tích độ nhạy và phân tích tình huống. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng những nội dung lý thuyết đã nghiên cứu về rủi ro và phương pháp đánh giá rủi ro loại 1 để làm các bài tập về lựa chọn các phương án đầu tư. Trên cơ sở đó, có thể vận dụng để đưa ra quyết định lựa chọn phương án đầu tư cho doanh nghiệp.	1/ Đọc chương 5 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	1/ Sinh viên làm các bài tập về lựa chọn dự án đầu tư dựa trên cơ sở phân tích NPV, IRR và rủi ro của dự án.	1/ Đọc chương 5 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG KT TX2	Phòng học	LT, BT thuộc nội dung tuần 8-10	- Hình thức: Viết. - Thời gian: 30 phút	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Khái niệm và các loại rủi ro của dự án	1/ Yêu cầu sinh viên tìm hiểu và làm rõ được thế nào là rủi ro của dự án, các loại rủi ro có thể xảy ra đối với dự án: rủi ro loại 1, rủi ro loại 2 và rủi ro loại 3 (rủi ro thị trường) và mối quan hệ giữa các loại rủi ro đó.	1/ Đọc chương 5 – GT Thẩm định tài chính dự án – NXB Tài chính năm 2004 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến ND trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 11: Nội dung 5: Phân tích rủi ro của dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Rủi ro loại 2 2/ Rủi ro loại 3 (rủi ro thị trường)	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được sự tác động của rủi ro loại 2 đối với doanh nghiệp và sự cần thiết phải phân tích rủi ro loại 2. - Phân tích được rủi ro trên góc độ của một tổng thể đầu tư và mối quan hệ giữa lợi tức và rủi ro thị trường. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá sự tác động của các loại rủi ro tới các danh mục đầu tư và tổng thể đầu tư. Từ đó, đưa ra các quyết định đầu tư cho doanh nghiệp.	1/ Đọc chương 5 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	Sinh viên làm các bài tập về lựa chọn dự án đầu tư trên cơ sở phân tích NPV, IRR và phân tích rủi ro của dự án.	1/ Đọc chương 5 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Chuẩn bị các nội dung về đo lường và phòng ngừa rủi ro	1/ Yêu cầu sinh viên nghiên cứu, chuẩn bị bài về vấn đề đo lường và phòng ngừa rủi ro để phục vụ cho việc học lý thuyết và làm bài tập trên lớp.	1/ Đọc chương 5 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 12: Nội dung 6: Chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (3 tiết)	1/ Các chỉ tiêu trong thẩm định tài chính dự án	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách xác định các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án (NPV, IRR, PI, PP, AAP, BP) và tiêu chuẩn lựa chọn dự án đầu tư khi sử dụng các chỉ tiêu này trong thẩm định tài chính dự án. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng kiến thức về các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án để làm các bài tập về thẩm định tài chính dự án và thực hiện thẩm định các dự án trong thực tiễn.	1/ Đọc chương 6 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (2 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	Sinh viên làm các bài tập tổng hợp về lựa chọn dự án đầu tư dựa vào việc phân tích các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án.	1/ Đọc chương 6 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần học, các nội dung tự học, tự nghiên cứu	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Giá trị thời gian của tiền	1/ Yêu cầu sinh viên làm rõ nguyên tắc giá trị thời gian của tiền và việc ứng dụng nguyên tắc giá trị thời gian của tiền trong việc định giá cổ phiếu, định giá trái phiếu, định giá các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, lập kế hoạch tài chính khi về hưu, lập kế hoạch tiết kiệm để chi tiêu, thanh toán nợ và đặc biệt trong công tác thẩm định tài chính dự án.	1/ Đọc chương 6 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến ND trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 13: Nội dung 6: Các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Thẩm định dự án trong một số trường hợp đặc biệt	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được một số trường hợp đặc biệt trong thẩm định tài chính dự án và các chỉ tiêu sử dụng. Chẳng hạn, trong trường hợp thẩm định các dự án đầu tư khác nhau, thời gian hoàn vốn khác nhau nhưng nhà thẩm định vẫn muốn sử dụng NPV để đưa ra quyết định lựa chọn dự án; hay trường hợp IRR đa trị; lãi suất chiết khấu thay đổi. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học về các trường hợp đặc biệt trong thẩm định tài chính dự án để làm các bài tập về thẩm định dự án sử dụng chỉ tiêu ANPV và trong trường hợp IRR đa trị; lãi suất chiết khấu thay đổi. Từ đó, có thể vận dụng để thẩm định các dự án đầu tư trong thực tiễn trong các trường hợp này.	1/ Đọc chương 6 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Bài tập tổng hợp	1/ Sinh viên làm các bài tập tổng hợp về thẩm định tài chính dự án đầu tư sử dụng các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đầu tư trong một số trường hợp đặc biệt.	1/ Đọc chương 6 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.
KT- ĐG KT TX3	Phòng học	LT, BT thuộc nội dung tuần 11 -13	- Hình thức: Viết. - Thời gian: 30 phút	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Sử dụng Excel trong tính toán	1/ Sinh viên nghiên cứu tài liệu để tìm hiểu và vận dụng được phần mềm bảng tính excel trong việc tính toán các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án phục vụ cho việc làm bài tập và thẩm định tài chính trong	1/ Đọc chương 6 – TL1 2/ Đọc các học liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.

			thực tiễn.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

Tuần 14: Thực hành

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Thực hành	Phòng máy (6 tiết)	Lập, thẩm định và lựa chọn một dự án đầu tư	Vận dụng kiến thức đã học, sinh viên tìm hiểu các thông tin về thị trường sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, thị trường tài chính để lập, thẩm định, lựa chọn một dự án đầu tư cụ thể	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề liên quan đến nội dung học phần	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.

9. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học.

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 con điểm thường xuyên, 1 con điểm kiểm tra giữa kỳ (hoặc bài tiểu luận)
- Điểm kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.

- Sinh viên phải có đầy đủ tài liệu (ít nhất là tài liệu bắt buộc).

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học.

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Trọng số là 30%.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng của sinh viên trong quá trình học tập thông qua kiểm tra lý thuyết, bài tập, thực hành, kết hợp với đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của người học.

- Hình thức:

+ Điểm chuyên cần: 1 con điểm (thang điểm 10)

+ Kiểm tra thường xuyên: 3 con điểm gồm 3 bài kiểm tra viết, thời gian mỗi bài 30 phút, được trích từ các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận, bài tập).

- Lịch thi, kiểm tra: Bố trí trong ĐCCT tại các nội dung.

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: Trọng số là 20%.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng, khả năng làm bài một cách độc lập của người học thông qua các nội dung đã nghiên cứu khi kết thúc ½ thời lượng và nội dung học phần.

- Hình thức: là bài kiểm tra viết, thời gian 50 phút (được trích từ các giờ học trên lớp).

- Lịch thi, kiểm tra: Tuần học thứ 8 của học phần

10.3. Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Trọng số là 50%

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng tổng hợp, năng lực sáng tạo của sinh viên sau khi học xong toàn bộ học phần.

- Hình thức thi: Tự luận trên giấy

- Lịch thi, kiểm tra: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của trường.

- Hình thức và trọng số: Thi viết

- Lịch thi, kiểm tra: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của Nhà trường.

11. Các yêu cầu khác của giảng viên

* Yêu cầu sinh viên:

- Nghiên cứu trước các nội dung GV sẽ trình bày trên lớp.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận, xêmina, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của CBGD.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: Tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng nội dung tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

P. Trưởng khoa

TS. Lê Quang Hiếu

Trưởng Bộ môn

Ngô Việt Hương

Ngày tháng năm 2021
Người xây dựng

Nguyễn Cẩm Nhung